TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2018/HSST
Ngày : 30/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông DƯƠNG HẢI LONG

2/. Ông PHẠM QUNG VINH

- Thư ký phiên tòa: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà HOÀNG THỊ THẮM - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 30 tháng 8 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2018/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/QĐ-HSST ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÚI VĂN D**. Sinh ngày 27 tháng 6 năm 1986. Nơi sinh: Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT: Thôn 1, xã C, huyện C, Thanh Hóa. Chỗ ở: Thôn 6, xã T, thành phố Đ, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Dân tộc: Mường. Con ông: Bùi Xuân G (chết); Con bà: Trương Thị L. Hiện ở tại: Thôn 1, xã C, huyện C, Thanh Hóa. Vợ: Vi Thị Hồng N, sinh năm 1990 không đăng ký kết hôn, có 01 con, sinh năm 2013, hiện đang ở với mẹ. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt ngày 22/4/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

Người bị hại:

Anh Đinh Văn T, sinh năm 1978. Hộ khẩu thường trú tại: Tổ 1, Thôn 6, xã T, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13/01/2015, Phạm Thúc T đi vào rừng thuộc khu vực Đồi Yên ngựa, xã T, thành phố Đ, Lâm Đồng để bẻ bông đót thì phát hiện có dấu chân thú rừng nên về rủ Hà Công Tr và Bùi Xuân D đến đây đặt bẫy, bắt thú rừng. Khoảng 09 giờ ngày 14/01/2015, cả ba đem 25 chiếc bẫy đến đặt tại vườn cà phê ở khu vực mà Phạm Thúc T kể là đã phát hiện dấu chân thú rừng để cài bẫy, bắt thú rừng. Đến khoảng 17 giờ ngày 17/01/2015, Phạm Thúc T đi thăm bẫy thì phát hiện có 04 con dê của anh Đinh Văn Tu chăn thả tại khu vực này bị mắc bẫy. T về báo cho D biết, D chạy xe lên thì thấy dê kêu, sợ bị chủ dê phát hiện nên D đã đập chết rồi gọi điện thoại bảo T và T mang bao lên để đựng dê. Đến nơi, cả nhóm thống nhất là đem số dê cất giấu vào bụi rậm gần ngã rẽ vào Đồi Yên ngựa rồi sẽ tìm cách tiêu thụ sau. Khoảng 19 giờ cùng ngày, cả ba thống nhất thuê xe ô tô đến chỗ cất giấu dê để chở đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Trường gọi điện thoại cho anh Trần Hữu Th, nhờ anh Th đem xe ô tô đến chở dê. Khoảng 20 giờ cùng ngày, D đi xe mô tô biển kiểm soát 49T3-2335 của D, chở Phạm Thúc T đến chỗ cất giấu dê, còn Th điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 52M-2892, chở Tr đi theo sau. Đến nơi, T và D vào chỗ giấu dê để khiêng dê ra, còn Th và Tr ở ngoài đợi thì bị phát hiện, bắt giữ T và Tr, riêng Bùi Văn D đã chạy trốn. Ngày 16/3/2015, Công an thành phố Đà L, Lâm Đồng đã ra Lệnh truy nã đối với Bùi Văn D và đến ngày 22/4/2018, Phòng cảnh sát truy nã tội phạm Công an tỉnh Lâm Đồng bắt được D. Tại cơ quan Công an Bùi Văn D đã khai nhận toàn bộ sự việc như đã nêu trên.

Theo kết quả giám định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng xác định: 04 con dê trọng lượng 127kg của anh Đinh Văn Tu bị trộm cắp trị giá 25.400.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ và trả lại cho anh Tu, anh Tu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm đồng thời có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Đối với Phạm Thúc T và Hà Công Tr đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng xét xử tại bản án số 105/2015/HSST ngày 27/5/2015.

Tại Cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 01/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố Bùi Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn D khai nhận vào ngày 17/01/2015 bị cáo và các đồng phạm Phạm Thúc T và Hà Công Tr đã có hành vi lợi dụng việc đi bẫy thú rừng, đã lén lút chiếm đoạt của người bị hại 04 con dê, trị giá 25.400.000 đồng với mục đích để bán lấy tiền sử dụng cho nhu cầu cá nhân với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại và lời khai của các đồng phạm khác, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo lợi dụng người bị hại chăn thả dê tự do ngoài đồi, không có người trông coi, đã lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 04 con dê trị giá 25.400.000 đồng, là tài sản có giá trị nên

hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Bùi Văn Dục từ 12 đến 15 tháng tù. Phần bồi thường: và xử lý vật chứng của vụ án, đã được giải quyết tại bản án số 105/2015/HSST ngày 27/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng nên không xem xét giải quyết tiếp. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn D: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại chăn thả gia súc ngoài đồi vắng, không có người trông coi, khi đặt bẫy thú rừng đã làm 04 con dê của người bị hại mắc bẫy, sau đó đã lén lút chiếm đoạt với mục đích để bán lấy tiền sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 25.400.000 đồng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Văn D đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm của bị cáo được thực hiện trước ngày 01/01/2018 nên căn cứ khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, tội phạm được qui định tại điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Xét hành vi của bị cáo không vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng nào theo qui định tại điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt nào theo qui định tại điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Sau khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và được người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án đã được xử lý tại bản án số 105/2015/HSST ngày 27/5/2915 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng nên không tiếp tục xem xét, xử lý và giải quyết trong bản án này.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] . Áp dụng khoản 1 điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Bùi Văn D 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2018.

[3] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.